

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày 20-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vận chuyển tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 về **Tranh chấp hợp đồng vận chuyển tài sản (hàng hóa)**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/TB-TA, ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Thương mại - Vận tải H (Công ty H); địa chỉ trụ sở: Số 30 C, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cù Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng uỷ quyền ngày 23/11/2023); có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phan Kim H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn (Công ty H) do ông Cù Văn C đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, anh Phan Kim H thuê Công ty H vận chuyển hàng hoá thông theo các tuyến đường bộ và thoả thuận về cước phí vận chuyên, phương thức thanh toán; theo đó anh H thanh toán cho Công ty H toàn bộ cước vận chuyên ngay sau khi Công ty H hoàn thành công việc; hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, Công ty H đã vận chuyên hàng hoá cho anh H theo thoả thuận, tính đến hết tháng 11 năm 2020, anh H còn nợ Công ty H 711.010.000 đồng tiền cước vận chuyên. Anh H đã xác nhận số nợ và cam kết đến ngày 30/10/2021 sẽ trả Công ty H 200.000.000 đồng và trả dần 50.000.000 đồng/tháng vào các tháng tiếp theo cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên đến nay anh H vẫn chưa trả Công ty H số tiền nào như đã cam kết mặc dù Công ty H nhiều lần yêu cầu anh H trả nợ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty H khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh H phải trả Công ty H số tiền nợ cước vận chuyên hàng hóa 711.010.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Tại Bản trình bày ý kiến ngày 16/8/2024, bị đơn (anh Phan Kim H) trình bày: Anh H là thành viên cổ đông của Công ty TNHH Thương mại và Tiếp vận A (Công ty A) có trụ sở tại số 173 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng từ năm 2010 đến năm 2019. Trong khoảng thời gian này, anh H được Công ty A giao nhiệm vụ liên hệ thuê một số công ty vận tải trong đó có Công ty cổ phần Thương mại – Vận tải H chở hàng cho Công ty A đi một số tỉnh thành như Hải Dương, Hà Nội ... Tháng 10 năm 2019 đến nay anh H không làm việc tại Công ty A nữa; do gặp khó khăn nên Công ty A chưa thanh toán tiền cước vận chuyên hàng hóa cho anh H; vì vậy anh H chưa thanh toán khoản tiền này cho một số công ty vận tải trong đó có Công ty H. Công ty H đòi nợ, thuê người gắp anh H gây áp lực yêu cầu trả tiền nên anh H đã ký xác nhận khoản nợ như bảng kê Công ty H đã giao nộp cho Tòa án (số tiền 711.010.000 đồng). Anh H xác nhận trong tổng số tiền còn nợ Công ty H có một nửa là tiền của cá nhân anh, một nửa là nợ của Công ty A. Tuy nhiên do anh H đã ký chốt nợ với Công ty H toàn bộ số tiền nợ này nên anh cam kết sẽ có trách nhiệm trả Công ty H. Do điều kiện làm ăn khó khăn, anh H đề nghị Công ty H cho anh trả nợ dần; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

- Biên bản xác minh tại địa phương và làm việc với ông Phan Kim H, bà Vũ Thị H (là bố mẹ đẻ anh H) thể hiện: Anh Phan Kim H đăng ký thường trú tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do phải đi làm ăn xa nên anh H không thường xuyên có mặt ở nhà, không có điều kiện tham gia tố tụng tại Tòa án. Các văn bản tố tụng được cấp, tổng đạt cho anh H thông qua ông H, bà H; anh H đã được ông H, bà H gọi điện thoại thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh H có trao đổi với ông H, bà H về việc anh xác nhận nợ Công Ty H số tiền cước vận chuyên hàng hóa như trình bày của người đại diện Công ty H là 711.010.000 đồng. Bà H xác nhận nội dung cam kết trả nợ, chữ viết, chữ ký Phan Kim H trong Bảng kê cước vận chuyên Công ty H giao nộp cho Tòa án là do anh H viết, ký.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn (Công ty H do ông Cù Văn C đại diện); bị đơn (anh Phan Kim H) cùng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đều không có văn bản thay đổi yêu cầu, quan điểm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Phiên tòa được thực hiện theo đúng các quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các điều 530, 533, 534, 535, 536 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại - Vận tải H, buộc anh Phan Kim H phải trả Công ty H số tiền nợ cước vận chuyển tài sản là 711.010.000 đồng, không phải trả lãi. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng vận chuyển tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phan Kim H cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục; các đương sự, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Nguyên đơn (Công ty H), bị đơn (anh Phan Kim H) đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc áp dụng pháp luật và thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng vận chuyển tài sản được các bên thỏa thuận, giao kết và thực hiện từ tháng 03 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020; thời điểm này Bộ luật Dân sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành. Theo thỏa thuận chốt số tiền nợ cước vận chuyển, bị đơn cam kết trả nguyên đơn 200.000.000 đồng vào ngày 30/10/2021 và tiếp tục trả mỗi tháng 50.000.000 đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ. Do bị đơn không trả nợ như đã cam kết nên ngày 03/4/2024 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ cước vận chuyển tài sản 711.010.000 đồng. Căn cứ các điều 154, 157, 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (Bộ luật Dân sự), Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án; thời hiệu khởi kiện 03 năm được bắt đầu lại kể từ ngày 30/10/2021 (ngày bị đơn cam kết trả nợ nguyên đơn); việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về hợp đồng vận chuyển tài sản:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án (lời khai của các đương sự, nội dung trình bày của ông Phan Kim H, bà Vũ Thị H là bố mẹ đẻ của bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Công ty H giao nộp); đủ cơ sở xác định: Có việc anh Phan Kim H thuê Công ty H vận chuyển tài sản (hàng hóa) trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2020. Mặc dù hợp đồng vận chuyển tài sản không được lập thành văn bản; song tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự; hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 530, 533 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng vận chuyển tài sản được giao kết giữa anh H và Công ty H có hiệu lực pháp luật, các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

[4] Về khoản tiền nợ cước vận chuyển tài sản và trách nhiệm trả nợ:

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện xong việc vận chuyển tài sản theo thỏa thuận. Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp (Bảng kê cước vận chuyển từ tháng 3/2020 đến tháng 11/2020 và thỏa thuận chốt nợ giữa anh H với Công ty H) thể hiện: Công ty H và anh H đã thống nhất xác nhận tổng số tiền cước vận chuyển tài sản anh H phải trả Công ty H là 711.010.000 đồng, không thỏa thuận trả tiền lãi. Anh H cam kết trả Công ty H 200.000.000 đồng vào ngày 30/10/2021 và tiếp tục trả mỗi tháng 50.000.000 đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ. Tuy nhiên từ sau ngày 30/10/2021 đến nay, anh H không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết.

Do anh H chưa trả Công ty H khoản tiền cước vận chuyển tài sản 711.010.000 đồng nên Công ty H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả khoản tiền này. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty H về việc buộc anh H phải trả số tiền cước vận chuyển tài sản 711.010.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 535, 536 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty H, buộc anh H phải trả Công ty H 711.010.000 đồng tiền nợ cước vận chuyển tài sản. Do các bên không thỏa thuận trả lãi, Công ty H không yêu cầu trả lãi nên không xem xét buộc anh H phải trả khoản tiền này.

[5] Về án phí:

Vì yêu cầu khởi kiện của Công ty H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm làm tròn là 32.440.000 đồng [20.000.000 + 4% (711.010.000 – 400.000.000)], theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Công ty H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng là 16.220.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 530, 533, 534, 535, 536, 537 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Công ty Cổ phần Thương mại – Vận tải H):

Buộc anh Phan Kim H phải trả Công ty Cổ phần Thương mại – Vận tải H số tiền nợ cước vận chuyển tài sản là 711.010.000 (Bảy trăm mười một triệu không trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Phan Kim H phải chịu 32.440.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần Thương mại – Vận tải H 16.220.000 (Mười sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008989 ngày 12/4/2024.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Người đại diện của đương sự;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên